TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 280/2026/QĐST – HNGĐ

V*, ngày 09 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 475/2026/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026, giữa;

* *Nguyên đơn*: Anh **Trần Thanh T**, sinh năm 1985

* *Bị đơn*: Chị **Sằn Ký P**, sinh năm 1988

Cùng nơi cư trú: ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 01 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 01 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **7** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Thanh T và chị Sằn Ký P thuận tình ly hôn với nhau.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Thanh T và chị Sằn K Phón thống nhất trình bày như sau:

Tiếp tục giao con chung Trần Phi H, sinh ngày 23/4/2010 cho anh T trực tiếp nuô dưỡng theo nguyện vọng của con. Anh Tú không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung Trần Hồ N, sinh năm 16/01/2008 đã trưởng thành.

Chị P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Trần Thanh T và chị Sằn K Phón thống nhất trình bày không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trần Thanh T và chị Sằn K Phón thống nhất trình bày không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Tú tự nguyện nộp 150.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền anh T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đồng theo biên lai thu số 0011034 ngày 05/6/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên anh T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND khu vực 2 – Vĩnh Long;*
- *Phòng THADS khu vực 2 – Vĩnh Long;*
- *Đương sự;*
- *Nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu./.*

Trần Thị Hồng Chi